

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1960/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Đảng ủy Chính phủ và các cơ quan về tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 159-TB/VPTW ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Đảng ủy Chính phủ và các cơ quan về tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại Tờ trình số 10228/TTr-BNV ngày 15 tháng 9 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Đảng ủy Chính phủ và các cơ quan về tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế theo Thông báo số 159-TB/VPTW ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./..

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, VPĐUCP, các Vụ, Cục: TH, TCCV, KTTH, PL, CTTC;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Thị Thanh Trà



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Đảng ủy Chính phủ và các cơ quan về tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế
(Kèm theo Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Đảng ủy Chính phủ và các cơ quan về tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế tại Thông báo số 159-TB/VPTW ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng (sau đây gọi là Thông báo số 159-TB/VPTW), Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA KẾ HOẠCH

a) Tổ chức quán triệt đầy đủ, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nội dung tại Thông báo số 159-TB/VPTW, tạo thống nhất cao và tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của toàn hệ thống chính trị, trong đó chuyển mạnh tư duy từ hỗ trợ mang tính bình quân, bao cấp sang xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, bao trùm, lấy người dân làm trung tâm, gia đình và cộng đồng làm nền tảng; bảo đảm không để ai bị bỏ lại phía sau.

b) Bám sát nội dung, cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ theo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Thông báo số 159-TB/VPTW; xác định cụ thể nhiệm vụ, trách nhiệm của các bộ, cơ quan liên quan và chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện Thông báo số 159-TB/VPTW theo 6 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”. Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo đảm đồng bộ với triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội. Đề cao tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm phối hợp giữa các bộ, cơ quan và địa phương và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, YÊU CẦU TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI, HỖ TRỢ NGƯỜI YẾU THẾ

1. Quan điểm

a) Bảo đảm an sinh xã hội là trách nhiệm của Nhà nước và toàn xã hội, là đầu tư cho con người và tương lai phát triển đất nước. Hiệu quả chính sách an sinh xã hội phải được đo lường bằng sức khỏe, giáo dục, chất lượng nguồn nhân lực, sự ổn định xã hội và niềm tin của Nhân dân.

b) An sinh xã hội phải bao phủ toàn dân, đồng thời ưu tiên nguồn lực cho những người yếu thế, nhất là trẻ em, người cao tuổi không có lương hưu,

người khuyết tật, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người gặp thiên tai, mất việc làm, nạn nhân của bạo lực và những người không có khả năng tự bảo vệ.

c) An sinh xã hội bền vững phải dựa trên việc làm, thu nhập ổn định, khả năng tiếp cận nhà ở, y tế, giáo dục, dinh dưỡng, chăm sóc trẻ em và các dịch vụ thiết yếu.

d) Lấy người dân làm trung tâm; gia đình, cộng đồng làm nền tảng; cấp cơ sở là tuyến đầu hành động. Chính sách cần được thiết kế sát với thực tế, không bị chia cắt bởi địa giới hành chính hay cơ quan quản lý. Nhà nước phải chủ động phát hiện, hỗ trợ đúng người, đúng lúc, không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước, trên cơ sở kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin, bảo đảm dữ liệu cá nhân và chuẩn hóa dữ liệu định danh theo quy định của pháp luật.

đ) Bảo đảm hài hòa giữa công bằng và hiệu quả, nhân văn và kỷ luật, quyền lợi trước mắt và bền vững lâu dài; khắc phục tình trạng bình quân, dàn trải; không để những quy định “máy móc” loại những người thực sự khó khăn ra khỏi chính sách.

e) Đánh giá kết quả bằng những thay đổi thực chất trong đời sống và niềm tin của Nhân dân; không chỉ thống kê số văn bản, số người thụ hưởng hay số tiền đã chi, mà phải bảo đảm chính sách đến đúng người, kịp thời, giảm gánh nặng chi phí, tạo việc làm cho người trong độ tuổi lao động, bảo đảm trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.

2. Mục tiêu và yêu cầu đến năm 2030, 2045

a) Mục tiêu

Đến năm 2030, hình thành cơ bản hệ thống an sinh xã hội đa tầng, bao trùm, số hóa, bảo đảm sàn an sinh tối thiểu cho tất cả người dân. Đến năm 2045, hệ thống phải tiếp cận chuẩn mực của các nước phát triển có thu nhập cao, dịch vụ chất lượng, tài chính bền vững, quản trị minh bạch và khả năng ứng phó nhanh trước các rủi ro.

b) Yêu cầu

- Sàn an sinh tối thiểu phải bảo đảm chăm sóc y tế thiết yếu, thu nhập cơ bản và điều kiện phát triển cho trẻ em, hỗ trợ người trong độ tuổi lao động khi mất việc, mất sinh kế, thai sản, tai nạn, khuyết tật; bảo đảm thu nhập và chăm sóc thiết yếu cho người cao tuổi. Trên nền tảng đó, tiếp tục phát triển các tầng bảo hiểm bắt buộc, tự nguyện, bổ sung và huy động sự tham gia của Nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng, gia đình.

- An sinh xã hội phải được đặt trong mối quan hệ gia đình và liên thế hệ; việc làm, thu nhập của cha mẹ gắn liền với điều kiện sống, chăm sóc và học tập của các con. Chính sách phải được đánh giá bằng lợi ích thực chất đối với mỗi người dân, sự bền vững của gia đình và tương lai của thế hệ sau. Tinh thần “*không để ai bị bỏ lại phía sau*” phải được cụ thể hóa bằng kết quả có thể kiểm tra, giám sát; không để người dân rơi xuống dưới mức sống tối thiểu mà không được phát hiện, trẻ em bỏ học vì nghèo, người khuyết tật đặc biệt nặng không có người chăm sóc, gia đình gặp thiên tai phải chờ đợi quá lâu mới được hỗ trợ.

- An sinh xã hội cần phải có tầm nhìn dài hạn, xác định đúng ưu tiên, tổ chức thực hiện hiệu quả. Nguồn lực chi cho an sinh xã hội không chỉ có ngân sách nhà nước mà còn là trách nhiệm chung của cộng đồng và ý chí, nghị lực của mỗi người dân. Đột phá quan trọng nhất không chỉ là tăng mức trợ cấp mà là nâng cao năng lực của Nhà nước trong việc phát hiện, lắng nghe và hỗ trợ người dân kịp thời; bảo đảm các chính sách được thực hiện đồng bộ, phòng ngừa tốt rủi ro và tạo điều kiện để người dân tự vươn lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về vai trò của chính sách an sinh xã hội trong chính sách xã hội

Tăng cường quán triệt, thống nhất nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí của an sinh xã hội trong tổng thể hệ thống chính sách xã hội và trong chiến lược phát triển đất nước; xác định bảo đảm an sinh xã hội là trách nhiệm của Nhà nước và toàn xã hội, là đầu tư cho con người, góp phần bảo đảm ổn định xã hội, phát triển bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt nội dung Thông báo số 159-TB/VPTW và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch thực hiện Thông báo số 159-TB/VPTW nhằm tạo thống nhất cao và tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động của toàn hệ thống chính trị về công tác an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế.

2. Thiết lập hồ sơ an sinh và đầu mối phục vụ người dân

Khẩn trương xây dựng Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội quốc gia, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo hiểm, thuế, việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở và thiên tai, bảo đảm an ninh, an toàn và quyền riêng tư. Mỗi người dân có một hồ sơ an sinh theo vòng đời; mỗi gia đình được đánh giá đầy đủ về nhu cầu hỗ trợ.

Xây dựng bộ chỉ số quốc gia về an sinh xã hội, công bố hằng năm theo địa phương và nhóm dân cư; bộ chỉ số phải đo được mức độ bao phủ, phạm vi quyền lợi, tỷ lệ bỏ sót, thời gian giải quyết, chi phí người dân phải tự trả, khả năng có việc làm, khả năng tiếp cận của người khuyết tật và mức độ hài lòng của người hưởng. Nơi nào để sót đối tượng, giải quyết chậm, để người dân phản ánh kéo dài thì người đứng đầu phải chịu trách nhiệm và giải trình.

3. củng cố sàn an sinh, cải cách chính sách trợ giúp xã hội

Rà soát, hợp nhất các chương trình trùng lặp, giảm đầu mối, thống nhất tiêu chí cốt lõi, đồng thời dành dư địa để địa phương xử lý những vấn đề đặc thù. Mức trợ giúp phải được điều chỉnh phù hợp với mức sống tối thiểu, biến động giá cả và khả năng ngân sách, hỗ trợ bổ sung kịp thời những người gặp biến cố.

4. Mở rộng bảo hiểm xã hội, xây dựng thị trường lao động bao trùm

Hoàn thiện các gói bảo hiểm linh hoạt về mức đóng, thời gian đóng và phương thức tham gia, có hỗ trợ phù hợp đối với người thu nhập thấp. Nghiên cứu, xác định trách nhiệm đóng góp của Nhà nước, người lao động và

doanh nghiệp cung cấp nền tảng số (*gọi xe, taxi công nghệ...*). Mở rộng bảo hiểm tai nạn lao động và chế độ thai sản cho khu vực phi chính thức. Chính sách trợ giúp người trong độ tuổi lao động phải gắn với đào tạo kỹ năng, tư vấn việc làm, tín dụng và kết nối doanh nghiệp. Đào tạo phải được đánh giá bằng kết quả việc làm thực tế, không chỉ bằng số người tham dự. Có cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tuyển dụng người khuyết tật, người sau cai nghiện, người chấp hành xong án phạt tù và lao động lớn tuổi.

Thực hiện giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế. Ưu tiên hỗ trợ cho người có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ thí điểm mô hình sinh kế đối với hộ gia đình có người cao tuổi, người khuyết tật; ưu tiên được vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

5. Xây dựng hệ thống an sinh gia đình và liên thế hệ

Quy hoạch khu công nghiệp, khu kinh tế, đô thị phải đồng bộ giữa việc làm với nhà ở xã hội, trường học, cơ sở y tế, nhà trẻ và các dịch vụ thiết yếu. Chính sách an sinh phải theo người lao động, không bị gián đoạn bởi nơi cư trú hay loại hình việc làm. Nhà nước, địa phương, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động phải cùng chia sẻ trách nhiệm về phát triển nhà ở, trường học, nhà trẻ và thiết chế xã hội. Đặc biệt, quan tâm trẻ em sống xa cha mẹ, trẻ em do ông bà chăm sóc và gia đình có nhiều người phụ thuộc. Không để khó khăn của thế hệ trước trở thành thiệt thòi của các thế hệ sau.

6. Phát triển kinh tế chăm sóc, chủ động ứng phó già hóa dân số

Xây dựng chiến lược quốc gia về kinh tế chăm sóc, kết hợp y tế, phục hồi chức năng, công tác xã hội và chăm sóc tại gia đình, cộng đồng. Phát triển mạng lưới chăm sóc ban ngày, chăm sóc tạm thời, trợ giúp người khuyết tật, chăm sóc giảm nhẹ và hỗ trợ sức khỏe tâm thần. Nghiên cứu thí điểm bảo hiểm chăm sóc dài hạn tại một số địa phương, đánh giá kỹ tác động tài chính trước khi nhân rộng. Đồng thời, chuẩn hóa nghề chăm sóc, đào tạo và có chính sách phù hợp với nhân viên công tác xã hội, điều dưỡng và người chăm sóc tại nhà. Xây dựng mô hình nhà xã hội chăm sóc người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, bảo đảm người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, nhà dột nát.

Triển khai kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ theo dõi sức khỏe người cao tuổi ở y tế tuyến xã, ưu tiên nhóm từ 75 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên. Thực hiện khám, chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi không có điều kiện đến cơ sở y tế. Phát triển khoa lão khoa tại bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh và Trung ương; phát triển bệnh viện tuyến cơ sở để phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, phục hồi chức năng và hỗ trợ phát triển toàn diện trẻ em ngay từ những năm đầu đời.

7. Bảo đảm cơ hội phát triển công bằng cho trẻ em và người yếu thế

Ưu tiên đầu tư cho 1.000 ngày đầu đời (dinh dưỡng, tiêm chủng, giáo dục mầm non, sàng lọc khuyết tật và can thiệp sớm). Hỗ trợ đối tượng yếu thế ở các cấp học phổ thông, cơ sở đào tạo nghề, hướng nghiệp. Đầu tư cơ sở vật chất,

trang thiết bị dạy học đặc thù; ứng dụng hệ thống học liệu chuyên dụng phục vụ chuyển đổi ngôn ngữ ký hiệu, chữ nổi cho học sinh khiếm thị; bổ sung đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn phù hợp với phương pháp giáo dục người khuyết tật. Bảo đảm người khuyết tật tiếp cận công trình công cộng, giao thông, giáo dục, y tế và dịch vụ số. Có giải pháp khuyến khích người dân chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, khám sàng lọc trước sinh, sơ sinh, khám sàng lọc một số loại bệnh phổ biến, nguy hiểm, phù hợp với từng lứa tuổi và nhóm đối tượng.

8. Nâng cao khả năng thích ứng với thiên tai, dịch bệnh và quá trình phát triển xanh

Mỗi địa phương phải có bản đồ rủi ro, danh sách các hộ gia đình dễ bị tổn thương và giải pháp ứng phó. Khi xảy ra thiên tai, dữ liệu, ngân sách và hệ thống thanh toán phải được kích hoạt ngay, rút ngắn thời gian hỗ trợ từ nhiều tuần xuống còn vài ngày đối với các trường hợp đã đủ căn cứ. Các chương trình phát triển, thu hồi đất, sắp xếp sản xuất phải gắn với phương án về việc làm, thu nhập, sinh kế; có phương án đào tạo lại, hỗ trợ di chuyển, bảo hiểm thất nghiệp và tạo việc làm tại chỗ; không để người nghèo và người lao động yếu thế phải gánh chịu bất lợi của quá trình phát triển.

9. Đổi mới quản trị, tài chính và giám sát xã hội

Xây dựng kế hoạch tài chính an sinh trung hạn; công khai nguồn lực, kết quả của từng chương trình; cắt giảm chính sách trùng lặp, kém hiệu quả. Huy động nguồn lực xã hội nhưng Nhà nước giữ vai trò bảo đảm sàn an sinh tối thiểu. Xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, thiếu trách nhiệm, thờ ơ, vô cảm; bảo vệ cán bộ cơ sở dám quyết định, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích của Nhân dân trong những tình huống cấp thiết.

10. Xây dựng Chương trình hành động quốc gia về hiện đại hóa hệ thống an sinh xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng Chương trình hành động quốc gia về hiện đại hóa hệ thống an sinh xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xác định rõ trách nhiệm, tiến độ, nguồn lực và kết quả; trước mắt tập trung chuẩn hóa cơ sở dữ liệu, hoàn thiện, đơn giản hóa quy trình xác định, chi trả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm, thực hiện theo phân cấp hiện hành và theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật; huy động viện trợ, tài trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm theo quy định pháp luật và không để thất thoát, lãng phí.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch được phê duyệt, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, bảo đảm khả thi, phù hợp thực tiễn, theo đúng “06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo, bảo đảm chất lượng, tiến độ. Chủ động cân đối, bố trí kinh phí, nhân lực và các nguồn lực hợp pháp khác theo thẩm quyền để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ; định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, gửi báo cáo về kết quả thực hiện Kế hoạch về Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh yêu cầu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch, các bộ, ngành, địa phương chủ động rà soát, đề xuất, gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Bộ Nội vụ là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch trên toàn quốc; kịp thời tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ các giải pháp cần thiết nhằm bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch; định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 01 năm kế tiếp) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm về nội dung tổng hợp, báo cáo, đề xuất, kiến nghị tại các Tờ trình: số 10228/TTr-BNV ngày 15 tháng 9 năm 2026, số 11070/TTr-BNV ngày 02 tháng 10 năm 2026. Các bộ, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm về nội dung đề xuất trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

4. Bộ Tài chính chủ trì, tổng hợp kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách trung ương, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách hằng năm.

5. Đề nghị Đảng ủy Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo các cơ quan phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan và các địa phương tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 159-TB/VPTW, nhất là việc hoàn thiện đồng bộ pháp luật về bảo hiểm xã hội, việc làm, trợ giúp xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và phòng, chống bạo lực và phát huy vai trò giám sát, phản biện, huy động sức mạnh Nhân dân; tổ chức phát hiện sớm những hoàn cảnh khó khăn ngay tại cộng đồng; kết nối các nguồn lực xã hội công khai, minh bạch, tránh trùng lặp và tôn trọng phẩm giá người được hỗ trợ.

6. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội phát huy trách nhiệm trong tạo việc làm bền vững, bảo đảm quyền lợi, cơ hội bình đẳng cho người lao động; tích cực tham gia phát triển doanh nghiệp xã hội, quỹ cộng đồng, dịch vụ chăm sóc và công nghệ trợ giúp theo hướng minh bạch, hiệu quả, đúng quy định pháp luật./.

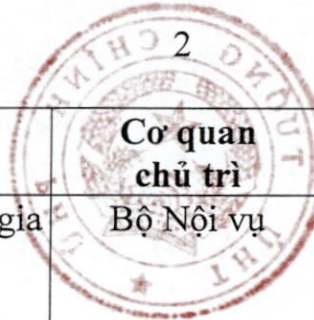


Phụ lục

**NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI KẾT LUẬN CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM
TẠI THÔNG BÁO SỐ 159-TB/VPTW NGÀY 29 THÁNG 8 NĂM 2026 VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI, HỖ TRỢ NGƯỜI YẾU THỂ**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Stt	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức về vai trò của chính sách an sinh xã hội trong chính sách xã hội (02 nhiệm vụ)				
1	Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt nội dung Thông báo số 159-TB/VPTW và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Thông báo số 159-TB/VPTW đến toàn bộ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị	Các bộ, cơ quan liên quan và UBND các tỉnh, thành phố		Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 11/2026
2	Tổ chức thông tin, tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí của an sinh xã hội trong tổng thể hệ thống chính sách xã hội và trong chiến lược phát triển đất nước	Các bộ, cơ quan liên quan và UBND các tỉnh, thành phố		Báo cáo kết quả thực hiện (hàng năm)	Hoạt động thường xuyên
II	Thiết lập hồ sơ an sinh và đầu mối phục vụ (05 nhiệm vụ)				
1	Đề án Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội	Bộ Nội vụ	Các bộ: Công an, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan liên quan và UBND các tỉnh, thành phố	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Tháng 11/2026



Stt	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
2	Nghị định quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội	Bộ Nội vụ	Các bộ: Công an, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan liên quan và UBND các tỉnh, thành phố	Nghị định của Chính phủ	Tháng 11/2026
3	Nâng cấp, phát triển, mở rộng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ việc thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan liên quan và các địa phương	Báo cáo kết quả thực hiện (hàng năm)	2026-2030
4	Xây dựng Bộ chỉ số quốc gia về chính sách xã hội, an sinh xã hội	Bộ Nội vụ	Các Bộ: Tài chính, Y tế và các bộ, cơ quan liên quan	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Tháng 6/2027
5	Bố trí đầu mối chuyên trách an sinh tại địa bàn xã, phường	UBND tỉnh, thành phố	Bộ Nội vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 12/2026
III	Củng cố an sinh và cải cách chính sách trợ giúp xã hội (02 nhiệm vụ)				
1	Nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh mức trợ cấp xã hội hàng tháng phù hợp mức sống tối thiểu, biến động giá cả, khả năng ngân sách	Bộ Y tế	Bộ Tài chính	Báo cáo đề xuất chính sách	Tháng 9/2027
2	Nghiên cứu, rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính toàn trình giải quyết chính sách trợ giúp xã hội	Bộ Y tế	Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan, UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính	Tháng 10/2027

Stt	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
IV	Mở rộng bảo hiểm xã hội và xây dựng thị trường lao động bao trùm (09 nhiệm vụ)				
1	Nghiên cứu, hoàn thiện các gói bảo hiểm xã hội linh hoạt về mức đóng, phương thức, thời gian đóng, mức hỗ trợ phù hợp người thu nhập thấp, lao động phi chính thức, lao động tự do; nghiên cứu trách nhiệm đóng góp của Nhà nước và người lao động, doanh nghiệp cung cấp nền tảng số; mở rộng bảo hiểm tai nạn lao động và chế độ thai sản cho khu vực phi chính thức	Bộ Nội vụ	Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo đề xuất chính sách	Tháng 6/2027
2	Nghiên cứu, đề xuất mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế thuộc nhóm do người sử dụng lao động đóng hoặc người lao động đóng hoặc cùng đóng đối với người làm việc không có quan hệ lao động, người làm việc trên nền tảng số, các nhóm lao động khác; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người mắc bệnh hiểm nghèo	Bộ Y tế	Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo đề xuất chính sách	Tháng 6/2027
3	Nghiên cứu, rà soát, đề xuất chính sách hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho người trong độ tuổi lao động; cơ chế đánh giá hiệu quả đào tạo nghề theo kết quả việc làm thực tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Nội vụ, UBND tỉnh, thành phố	Báo cáo đề xuất chính sách	Tháng 12/2026
4	Nghiên cứu đề xuất cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tuyển dụng người khuyết tật, lao động lớn tuổi	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, các bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo đề xuất chính sách	Tháng 6/2027
5	Nghiên cứu đề xuất cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tuyển dụng người sau cai nghiện, người chấp hành xong án phạt tù	Bộ Công an	Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, các bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo đề xuất chính sách	Tháng 12/2026

Stt	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
6	Tổ chức giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho nhóm dễ bị tổn thương, yếu thế; thí điểm mô hình sinh kế đối với hộ có người cao tuổi, người khuyết tật	Bộ Nội vụ (<i>hướng dẫn</i>) UBND các tỉnh, thành phố (<i>thực hiện</i>)	Ngân hàng Chính sách xã hội	Báo cáo kết quả thực hiện (<i>hàng năm</i>)	Hoạt động thường xuyên
7	Triển khai hiệu quả công tác tư vấn, giáo dục, dạy nghề cho người cai nghiện ma túy tại các cơ sở ma túy công lập trong thời gian cai nghiện; hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng thông qua các giải pháp cho vay vốn ưu đãi để học nghề, sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện (<i>hàng năm</i>)	Hoạt động thường xuyên
8	Triển khai các giải pháp hỗ trợ chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân đang chấp hành án; học sinh, trại viên đang chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi cai nghiện tại trường giáo dưỡng về hướng nghiệp, dạy nghề, tư vấn pháp lý, kỹ năng hòa nhập cộng đồng theo các quy định pháp luật	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện (<i>hàng năm</i>)	Hoạt động thường xuyên
9	Triển khai các chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người yếu thế để tạo việc làm, sinh kế bền vững	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện (<i>hàng năm</i>)	Hoạt động thường xuyên
V	Xây dựng hệ thống an sinh gia đình và liên thế hệ (05 nhiệm vụ)				
1	Lồng ghép chính sách nhà ở xã hội, trường học, cơ sở y tế, nhà trẻ và dịch vụ thiết yếu cho gia đình người lao động vào quy hoạch khu công nghiệp, khu kinh tế, khu đô thị	Bộ Xây dựng	Các bộ, cơ quan liên quan, UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo rà soát và đề xuất chính sách	Tháng 12/2026

Stt	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
2	Tổ chức hiệu quả mô hình các Trường Văn hóa Công an nhân dân với mục tiêu nuôi dạy, giáo dục văn hóa trình độ trung học phổ thông và hỗ trợ an sinh xã hội	Bộ Công an	Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành, địa phương	Báo cáo kết quả thực hiện (hàng năm)	Hoạt động thường xuyên
3	Nghiên cứu, rà soát điều kiện tiếp cận, quy trình chuyển tiếp chính sách khi người lao động thay đổi nơi cư trú, việc làm; đề xuất khắc phục gián đoạn về bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe, học tập và hỗ trợ xã hội; cơ chế chia sẻ trách nhiệm của Nhà nước, địa phương và doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong đầu tư, vận hành các thiết chế xã hội	Bộ Nội vụ	Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan liên quan, UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo rà soát và đề xuất chính sách	Tháng 12/2026
4	Quản lý trường hợp trẻ em sống xa cha mẹ, do ông bà chăm sóc, gia đình có nhiều người phụ thuộc; kết nối hỗ trợ chăm sóc trẻ em với việc làm và thu nhập của cha mẹ	Bộ Y tế	UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo rà soát và hướng dẫn triển khai	Tháng 12/2026
5	Bố trí quỹ đất, nguồn lực phát triển nhà ở xã hội, thiết chế văn hóa, thể thao cho công nhân, người lao động tại khu công nghiệp, khu kinh tế	UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Xây dựng	Báo cáo kết quả thực hiện (hàng năm)	Hoạt động thường xuyên
VI	Phát triển kinh tế chăm sóc, chủ động ứng phó với tình trạng già hóa dân số (08 nhiệm vụ)				
1	Xây dựng chiến lược quốc gia về kinh tế chăm sóc, kết hợp y tế, phục hồi chức năng, công tác xã hội và chăm sóc tại gia đình, cộng đồng; phát triển mạng lưới chăm sóc ban ngày, chăm sóc tạm thời, trợ giúp người khuyết tật, chăm sóc giảm nhẹ và hỗ trợ sức khỏe tâm thần	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 3/2028

Stt	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
2	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng giải pháp về bảo hiểm chăm sóc dài hạn và đề xuất thí điểm làm cơ sở nhân rộng triển khai thực hiện	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan liên quan, UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo đề xuất giải pháp	Tháng 12/2027
3	Đánh giá tác động tài chính của giải pháp bảo hiểm chăm sóc dài hạn trước khi nhân rộng triển khai thực hiện	Bộ Tài chính	Bộ Y tế, các bộ, cơ quan liên quan, UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo đánh giá tác động và đề xuất thí điểm	Tháng 12/2028
4	Triển khai chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ theo dõi sức khỏe người cao tuổi tại y tế tuyến xã; ưu tiên nhóm từ 75 tuổi trở lên, mở rộng dần đến nhóm từ 65 tuổi trở lên; phát triển khoa lão khoa tại bệnh viện tuyến tỉnh, Trung ương	Bộ Y tế (<i>hướng dẫn</i>); UBND các tỉnh, thành phố (<i>thực hiện</i>)	Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn (<i>Tháng 1/2027</i>); Báo cáo kết quả thực hiện (<i>hàng năm</i>)	Hoạt động thường xuyên
5	Nghiên cứu, rà soát, đề xuất giải pháp chuẩn hóa nghề chăm sóc, đào tạo và có chính sách phù hợp với nhân viên công tác xã hội, điều dưỡng và người chăm sóc tại nhà	Bộ Y tế	Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, thành phố	Báo cáo rà soát và đề xuất chính sách	Tháng 12/2027
6	Nghiên cứu, xây dựng mô hình nhà xã hội chăm sóc người cao tuổi độc thân, cô đơn không nơi nương tựa; người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn tại cộng đồng	Bộ Y tế	Các bộ, cơ quan liên quan, UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo đề xuất mô hình	Tháng 3/2027
7	Rà soát, hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn	Bộ Xây dựng	Bộ, cơ quan liên quan, UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo rà soát và hướng dẫn triển khai	Tháng 3/2027
8	Bố trí quỹ đất, nguồn lực xây dựng cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn;	Hoạt động thường xuyên

Stt	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
		(hướng dẫn); UBND các tỉnh, thành phố (thực hiện)		(Tháng 3/2027) Báo cáo kết quả thực hiện (hàng năm)	
VII	Bảo đảm cơ hội phát triển công bằng cho trẻ em và người yếu thế (06 nhiệm vụ)				
1	Nghiên cứu, đề xuất chính sách ưu tiên đầu tư cho 1.000 ngày đầu đời (dinh dưỡng, tiêm chủng, sàng lọc khuyết tật, can thiệp sớm)	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo đề xuất chính sách	Tháng 3/2027
2	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp khuyến khích khám sức khỏe trước hôn nhân, sàng lọc trước sinh, sơ sinh và một số bệnh phổ biến, nguy hiểm	Bộ Y tế	Các bộ, cơ quan liên quan, UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo đề xuất chính sách	Tháng 3/2027
3	Nghiên cứu, rà soát chính sách và hướng dẫn việc hỗ trợ người học yếu thế ở các cấp học phổ thông, cơ sở đào tạo nghề, hướng nghiệp; đầu tư thiết bị dạy học đặc thù, học liệu chuyển đổi ngôn ngữ ký hiệu, chữ nổi; bổ sung đội ngũ giáo viên phù hợp giáo dục người khuyết tật	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan, UBND các tỉnh, thành phố	Văn bản hướng dẫn và báo cáo rà soát chính sách	Tháng 12/2026
4	Thực hiện các chính sách bảo đảm người khuyết tật tiếp cận công trình công cộng, giao thông, giáo dục, y tế và dịch vụ số	Bộ Y tế	Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan liên quan và UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo kết quả thực hiện (hàng năm)	Hoạt động thường xuyên

Stt	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
5	Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới góp phần bảo đảm an ninh con người và an sinh xã hội	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan liên quan, UBND các tỉnh, thành phố	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ	Trước ngày 30/11/2026
6	Triển khai hiệu quả mô hình Phòng điều tra thân thiện với trẻ em và người dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật tại Công an xã	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan liên quan, UBND tỉnh, thành phố	Báo cáo kết quả thực hiện (hàng năm)	Hoạt động thường xuyên
VIII Nâng cao khả năng thích ứng thiên tai, dịch bệnh và quá trình phát triển xanh (05 nhiệm vụ)					
1	Hướng dẫn xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai và giải pháp ứng phó	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các Bộ: Xây dựng, Tài chính, UBND các tỉnh, thành phố	Văn bản hướng dẫn	Tháng 3/2027
2	Xây dựng kịch bản, dự báo, giám sát và đánh giá tác động của dịch bệnh đến an sinh xã hội	Bộ Y tế	Các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản của Bộ Y tế	Hoạt động thường xuyên
3	Nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện chính sách an sinh xã hội khẩn cấp cho người dân khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh	Bộ Y tế	Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, cơ quan liên quan, UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo rà soát và đề xuất chính sách	Tháng 12/2027
4	Xây dựng quy trình kích hoạt dữ liệu, ngân sách, hệ thống thanh toán để rút ngắn thời gian khi xảy ra thiên tai	Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan liên quan, UBND các tỉnh, thành phố	Văn bản hướng dẫn	Tháng 3/2027
5	Hướng dẫn xây dựng phương án hỗ trợ đào tạo lại, hỗ trợ di chuyển, bảo hiểm thất nghiệp, tạo việc làm tại chỗ cho người lao động, hộ dân bị ảnh hưởng bởi thu hồi đất, sắp xếp sản xuất, chương trình phát triển	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (hướng dẫn); UBND các tỉnh, thành phố (thực hiện)	Các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn (Tháng 3/2027); Báo cáo kết quả thực hiện (hàng năm)	Hoạt động thường xuyên

Stt	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
IX	Đổi mới quản trị, tài chính và giám sát xã hội (02 nhiệm vụ)				
1	Xây dựng kế hoạch tài chính an sinh xã hội trung hạn, công khai nguồn lực, kết quả từng chương trình; đề xuất cắt giảm chính sách trùng lặp, kém hiệu quả; nghiên cứu cơ chế huy động nguồn lực xã hội cho an sinh xã hội	Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 12/2026
2	Xây dựng cơ chế xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, thiếu trách nhiệm, thờ ơ, vô cảm; cơ chế bảo vệ cán bộ cơ sở dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích của Nhân dân trong tình huống cấp thiết	Bộ Nội vụ	Bộ Công an, Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan liên quan, UBND tỉnh, thành phố	Văn bản quy định, hướng dẫn	Tháng 3/2027
X	Xây dựng Chương trình hành động quốc gia về hiện đại hóa hệ thống an sinh xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (01 nhiệm vụ)				
1	Chương trình hành động quốc gia về hiện đại hóa hệ thống an sinh xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Nội vụ	Các bộ, cơ quan liên quan	Nghị quyết của Chính phủ/ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 12/2026